

## NHÂN VẬT NỮ TRONG TRUYỆN NGẮN “TRE RỪNG” CỦA LYNH BACARDI

**Bodiness is in the short story Tre Rung of Lynh Bacardi***Ngày nhận bài: 20/6/2016; ngày phản biện: 20/7/2016; ngày duyệt đăng: 22/3/2017***Trương Thị Thu Thanh\*****TÓM TẮT**

Thế kỷ XXI phát triển với những thành tựu của khoa học kỹ thuật, sự phổ biến của máy tính, cách mạng mạng hóa, mạng xã hội, viễn thông hoá, cùng những đại sự kiện xã hội như: Đánh sập bức tường Berlin, vụ ám sát tổng thống Mỹ Jonh F. Kennedy, vụ giáo chủ Iran Ayatollah Khomeini tuyên bố tử hình vắng mặt nhà văn Salman Rushdie, sự cố Holocaust... Tất cả đã tạo nên hỗn mang và mất niềm tin vào đại tự sự của con người hậu hiện đại. Trong xã hội ấy hiện lên những con người “dửng dưng với tất cả những gì đang diễn ra xung quanh mình”, cô đơn, lạc lõng. Nhưng trong sâu thẳm họ vẫn khát khao được yêu thương, được trân trọng, được bình đẳng (đặc biệt là phụ nữ). Và ở nơi ấy, tình người vẫn còn đang hiện hữu.

**Từ khoá:** *Chủ nghĩa hậu hiện đại; nhục thể; Lynh Bacardi; truyện ngắn Tre rừng*

**ABSTRACT**

The proverment of technical and scientific, popular of computer, network revolution, social net, telecom revolution and the big social events: to demolish the Berlin wall, to assassinate F.Kennedy America president, to kill absent Salman Rushdie for Ayatollah Khomeini, the breakdown Holocaust... All to make chaos and lose failth in the big narrative gener in post moderne person. In that society appear human “indifferent with all things be taking place about them”, lonely, to be like a fish out of water. But in the very deep they still thirst for loved, respected, equaled (special to be women). And there, the setiment of human is existing

**Keyword:** *Postmodernism; corporality; Lynh Bacardi; the short story Tre rung*

*“Tính dục không phải là một nhân tố tự nhiên”, “một thực tại thiên nhiên” mà là “sản phẩm” là hệ quả sự tác động lên ý thức xã hội của hệ thống những thực tiễn diễn ngôn và thực tiễn xã hội đang dần dần hình thành, những thực tiễn này đến lượt mình cũng lại là kết quả sự phát triển của hệ thống kiểm tra giám sát đối với cá nhân”. [1, tr.58]*

Sex trong văn chương Việt Nam được xem là một vấn đề tế nhị mà chưa có một tác giả nào trong văn học trung đại cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, văn học giai đoạn

1930-1945 hay văn học thời chiến tranh 1954-1975, viết một cách trắng trợn, sống sượng về những cảnh ái ân hay miêu tả các bộ phận sinh dục tỉ mỉ như thời hậu hiện đại bây giờ. Tư tưởng văn hoá Nho gia, Đạo giáo, tư tưởng phong kiến hằn sâu trong tâm trí và phương cách sống của người dân Việt Nam. Văn thơ xưa mang trách nhiệm “Thi dĩ ngôn chí”, “Văn dĩ tải đạo”, “Lấy cán bút làm đòn xoay chế độ/Mỗi vần thơ: bom đạn phá cường quyền”, “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”. Mặc

\*Đại học Phú Yên

dù, tính dục trong văn chương nước ngoài đã được hiện diện trên văn đàn từ rất lâu với *Không gian và khả tính của biểu đạt và nghĩa* của Kisteva, *Người tình* của M.Duras, *Buồn ơi!* *Chào mi* của Francois Sayas, *Đàn ông một nửa là đàn bà* của Trương Hiền Lương, *Cục cưng Thượng Hải* của Vệ Tuệ, *Rừng Naui* của Murakami Hauraki, *Sống lưng của Jesse* của Yamada Aeny. Ở Việt Nam, sex chỉ là sự thấp thoáng qua những hình ảnh ẩn dụ như cái quạt trong *Vịnh cái quạt*, quả mít trong *Vịnh quả mít*, chiếc bánh trôi trong *Bánh trôi nước...* (thơ của Hồ Xuân Hương); qua những vần thơ của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Gia Thiều trong *Cung oán ngâm khúc*, Bích Khê trong *Xác thịt* hay qua những trang văn của Lê Hoàng Mỵ với *Người bán ngọc*, Nhất Linh với *Tháng ngày qua*, Nam Cao với *Chí Phèo*, Vũ Trọng Phụng với *Làm đĩ*, Nguyễn Thi với *Người mẹ cầm súng...* Tính dục lúc bấy giờ là vấn đề dễ gây ra sự ngộ nhận cho độc giả và các nhà nghiên cứu văn học Việt Nam. Nhưng đến những năm 80 của thế kỷ XXI, sau công cuộc đổi mới toàn diện đất nước trên tất cả mọi lĩnh vực đời sống, văn hoá, kinh tế, chính trị, sex được nhìn nhận như một khoa học dựa trên nền tảng triết - mỹ của Chủ nghĩa hậu hiện đại nước ngoài với các lý thuyết như: Trò chơi ngôn ngữ, Hiện tượng học, Tường giả học, Chủ nghĩa cấu trúc, Chủ nghĩa giải cấu trúc; những nhận thức luận mới về hiện thực và tự nhiên với công trình *The structure of scientific revolutions (Cấu trúc các cuộc cách mạng khoa học)* của Thomas Kuhn, Lý thuyết tương đối, Cơ học lượng tử, Định lý bất toàn, Lý thuyết tai biến, Lý thuyết hỗn độn, Lý thuyết phức hợp, Điều khiển học, Hình học fractal, Triết học hiện sinh, Phân tâm học, Lý thuyết nữ quyền hậu hiện đại. Các trường phái, trào lưu văn học du nhập học vào Việt Nam từ những năm 1930 – 1945 như đã

nói ở trên nhưng với điều kiện khách quan và chủ quan kinh tế - xã hội của đất nước ta nên sự tiếp nhận và vận dụng các lý thuyết của Chủ nghĩa hậu hiện đại nước ngoài vào văn học nước nhà bị trì hoãn.

Cho đến năm 1986 với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước (đã nói trên), văn học cùng hoà chung trong xu thế mở cửa, hội nhập, giao lưu, phát triển toàn diện. Nhiều bài viết đầu tiên đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu văn học* liên tục xuất hiện đều đặn vào những năm sau đó với những tên tuổi như: Phạm Công Thiện, Trương Đăng Dung, Đỗ Lai Thuý, Phương Lưu, Nguyễn Văn Dân, Đào Tuấn Ảnh, Diễm Cơ, Lã Nguyên, Irrasaraba, Lê Huy Bắc, Nguyễn Hưng Quốc, Phan Tuấn Anh, Phùng Văn Cử... Những lý thuyết của Chủ nghĩa hậu hiện đại dần được tiếp nhận với tâm thức cảm quan hậu hiện đại từ nhà văn đến các độc giả, các nhà lý luận, phê bình, những nhà nghiên cứu văn học. Yếu tố sex đậm đặc trên các truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, Đỗ Hoàng Diệu, Phạm Thị Hoài, Hiền Phương, Võ Thị Hào, Nguyễn Huy Thiệp... Nhưng khác các tác giả khác, cảm quan hậu hiện đại bộc lộ rõ nhất trong truyện ngắn của Phạm Thị Hoài, Lê Minh Phong, Nguyễn Huy Thiệp, Đặng Thân. Trong dòng chảy lý luận ấy, Lynh Bacardi với *Tre Rừng* cũng là một trong những nhà văn đã tiếp nhận và vận dụng thành công lý thuyết hậu hiện đại trong sáng tác của mình. Đặc biệt, việc sử dụng tính nhục thể (một trong nhiều thi pháp của chủ nghĩa hậu hiện đại: Phân mảnh, mê lộ, liên văn bản, giải nhân cách, siêu hư cấu, mặt nạ tác giả, giễu nhại, huyền ảo như cái biểu đạt để chuyển tải đầy đủ những ý nghĩa cần thiết và đúng đắn của cái được biểu đạt. Tính dục giờ đây không còn nhìn dưới những con mắt khinh miệt, ngộ nhận là suy đồi, đồi trụy mà đó là một khoa học. Khoa học quan trọng liên quan đến cuộc sống tinh thần,

văn hoá, đạo đức, nhân cách của mỗi con người trong xã hội đương thời này. Tính dục là thước đo hạnh phúc hôn nhân gia đình. Sự hoà hợp về tâm sinh lý trong đời sống vợ chồng cũng như những người ở tuổi trưởng thành tạo nên sự cân bằng cho cuộc sống. Con người càng tất bật, căng thẳng với công việc bao nhiêu càng muốn được xoa dịu tinh thần bấy nhiêu “cuộc đời còn đi lên, hạnh phúc và bản năng là đồng nhất” (Nietzsche).

### 1. Tiếng nói khát khao được yêu thương, trân trọng và bình đẳng

Nhắc đến Lynh Bacardi ắt hẳn trong chúng ta sẽ nhớ đến hương vị nồng nàn của loại rượu rum mang tên Bacardi. Đây là một loại rượu yêu thích luôn gắn với Nguyễn Thị Thuỳ Linh trong cuộc sống cũng như trong sáng tác. Một hương vị đặc biệt như phong cách sáng tác của Lynh Bacardi trong: *Tre rùng, con bé bịt mắt, Hấn lại vào toilet*. Truyện ngắn *Tre rùng* toả hương thơm ngát của người con gái còn trinh nguyên lần đầu tiên được yêu, được thưởng thức mật ngọt của “trái cấm”; hương vị tanh tao, nhớp nhuột của sự đĩ thõa, buông thả; hay vị đắng cay của sự cô đơn, uất ức tình dục dẫn đến sự loạn luân.

Bằng việc sử dụng thi pháp kết cấu phân mảnh trong nghệ thuật trần thuật, nhà văn đã đưa người đọc vào mê cung của thế giới nhân vật với những cuộc đời, với những số phận khác nhau. Nhân vật tôi – một cô gái miền quê lên thành phố có người yêu tên Quang mang trong mình sức sống tràn trề sinh lực của tuổi trẻ. Cái tuổi phát triển khoẻ mạnh của cơ thể về mặt sinh học. Giai đoạn mà những người bình thường sinh lý, bản năng nhục cảm đòi hỏi cần được thoả mãn đến mức có thể làm cho người ta cảm thấy khôn khổ nếu tự mình kìm hãm và khiến người ta muốn “tự giải thoát sự khôn khổ của chính mình”; dù cho “những

giọt máu rỉ ra dưới đáy quần lót” hay “cái mùi nồng tanh của huyết trắng tiết ra trước khi những kỳ kinh nguyệt đến gần” mang đến sự khoái chí và tự hào cho các cô thiếu nữ, chứng minh thiên chức được làm mẹ của họ không bị hư hoại và hãnh diện với tâm lý “mình còn trinh”. Màng trinh đáng giá ngàn vàng, đem lại quyền lực và vinh quang cho những người với suy nghĩ hẹp hòi, phong kiến, cổ hủ và độc ác. Những người luôn bắt ép phụ nữ trong cái khuôn vô nghĩa và luôn gây ra sự bất hạnh, khổ não cho họ “thì ra trinh tiết mới thật là một quyền lực, một vinh quang... chẳng những trinh tiết mang đến vinh quang cho gia đình, mà nó còn có thể đem vinh quang đến cho Quang”. Và cũng thật tàn ác hơn khi màng trinh được xem như một món hàng quý giá để trao đổi buôn bán cho những tên buôn mê tín dị đoan với cái đầu không kiến thức cùng bản lĩnh tụt xuống trong thương trường lấy “làm phép để làm ăn phát đạt”. Vì vậy màng trinh là thước đo nhân phẩm phụ nữ trong mọi thời đại, trong mọi tầng lớp xã hội. Xã hội biến màng trinh trở thành vật nhiều phép lạ vừa mang đến hạnh phúc nhưng cũng vừa mang đến bao đau khổ và tai ương cho phụ nữ. Trong truyện ngắn của Nhất Linh, bà Thân phải dùng khăn trắng để hứng máu trinh của con dâu. Trong *Memoirs of Geisha* của Arthur Golden, nhân vật bác sĩ Crub đã lấy tambon thấm máu trinh bỏ vào hộp cát làm kỷ niệm. Phụ nữ bị xem như món hàng, món đồ chơi. Một niềm vui cười ra nước mắt đến Lynh Bacardi cũng phải viết lên những dòng văn đầy giễu nhại và đầy huyền thoại về một cô Hạ Cơ thứ hai xuất hiện trong thời hậu hiện đại “Trở mình, tôi mặc lại quần lót, ngón tay lại chạm phải chất nước nhờn nhợt. Đêm nay cũng vẫn như vậy, vẫn một chất đậm đặc màu hồng máu tươm ra sau khi tôi ngủ với Thành. Tôi giơ tay soi lên ánh đèn, Quang sẽ sung sướng và ngạc nhiên biết bao nếu điều kì dị

này xảy ra với hắn - mà tôi cũng tin chắc rằng hắn sẽ rất hoang mang, vì chẳng hiểu nỗi lòng trình của tôi vì đâu mà có nhiều đến vậy.”

Đêm trên đầu ngón tay, chúng ta kiểm nghiệm lại xem có bao nhiêu nhân vật nữ nào được hạnh phúc, được viên mãn mặc dù họ luôn ý thức giữ gìn bản thân, nhân phẩm của mình? Sự trinh trắng đổi lấy cuộc đời mười lăm năm lưu lạc của Thuý Kiều? hay “chém cha cái kiếp lấy chồng chung” của Hồ Xuân Hương; hay phải “ôm gốc cột khóc lóc vật vờ” vì cái danh xã hội ban cho về việc “thủ tiết thờ chồng” đã ngăn cản bà Thuận tìm đến hạnh phúc mới, đành ngậm ngùi nhìn thời gian tiền đưa tuổi xuân trôi qua một cách “êm đẹp không tai tiếng gì qua tuổi tái xuân rực rỡ, cháy đỏ” (*Trò đùa của tạo hoá* của Phạm Hoa). Những cái khuôn mực ấy không thể nào giúp “giải toả sự bức bối chính mình” và “cái ý thức đó không ngừng dằn vặt” và “không ngừng làm... mệt mỏi” thân xác lẫn tinh thần của người phụ nữ. Hơn ai hết, phụ nữ cũng như đàn ông, cùng là loài người tồn tại trên trái đất này, sinh sống trong thế giới và xã hội này, họ cũng cần được xem trọng, yêu thương, và được âu yếm, vuốt ve, được thoả mãn bản năng sinh lý của bản thân, được cất lên tiếng nói, được viết và được chia sẻ về mọi mặt trong đời sống tinh thần cũng như vật chất. Truyện ngắn *Tre rừng* cũng như những truyện ngắn *Cánh đồng bất tận* của Nguyễn Ngọc Tư, *Đùa của tạo hoá* của Phạm Hoa, *Bóng đèn* của Đỗ Hoàng Diệu... như sự đồng thanh về khát khao được tự do, được yêu thương thật sự, được bình đẳng trong cuộc sống, trong đạo đức, trong pháp lý cũng như quyền được thừa nhận trong các cấu trúc ngôn ngữ, trong khả năng biểu đạt nghĩa của các hệ thuyết. Lynh Bacarbi, để cho nhân vật tôi sống với những khát khao tự nhiên bản năng của mình, thường thức “chiếc bánh bông lan” ngon đến làm cho người ta phải nhỏ nước bọt vì cái vẻ hấp dẫn

và mùi thơm quyến rũ. Nhưng cuộc đời như trò “Đùa của tạo hoá” khi xã hội càng phát triển đến toàn cầu hoá với sự bùng nổ của khoa học và kỹ thuật, với những học thuyết mang nhiều “chân lý” cho nhân loại tạo nên bao xô bồ, hỗn độn cho chính nó, tạo nên sự hoang mang, mất niềm tin, tha hoá trong tâm trạng cô đơn giữa bốn bề. Vì mục đích lấy máu trình của người yêu để về đưa cho vợ làm phép may mắn mà tình dục đối với Quang nhuộm màu mục đích cá nhân. Chính vì thế nên cách ân ái của hắn giành cho cô gái lần đầu tiên đáng lẽ ra được hưởng hạnh phúc trời ban trong sự dịu dàng, nâng niu, trân trọng chứ không phải nhận lấy sự thô bỉ “Hắn vừa lật mông tôi lên, cặp mắt vừa rảo liên tục tìm kiếm gì đó trên tờ báo lót bên dưới. Như chưa nhìn thấy thứ hắn muốn tìm, Quang lại túm lấy hai chân tôi giờ hẫng lên ngó lom lom vào trong. Tôi chột thấy hắn như một bà mẹ nhanh nhẹn, đảm đang đang thao tác việc thay tã cho đứa con yêu dấu, nhưng đây quả là một bà mẹ thô thiển, bởi hai bàn tay cứng như gọng kềm làm cổ chân tôi đau, tôi gồng người chịu đựng cho đến khi hắn thả bịch đôi chân thô của tôi xuống chiếu”. Khi cuộc sống vật chất nâng cao, người ta không còn phải đối diện với cái đói, cái rét, chết chóc, bóc lột, áp bức thì đời sống tinh thần càng được quan tâm. Ân ái không phải để thoả mãn như bản năng vô thức “đói thì ăn, khát thì uống” mà khi tư duy con người càng phát triển cao thì tinh thần và thể xác dần xoá nhoà ranh giới của mình. Xã hội hậu hiện đại đề cao “tính thân xác của ý thức”.

Sự giao lưu văn hoá, văn học đã cho thấy, tính dục cũng dần được nhìn nhận theo chiều hướng tích cực hơn. Tính dục trong văn chương không phải là sự suy đồi, cũng không phải là sự phản động, kích dục, dâm thư mà tính dục xem như một thủ pháp nghệ thuật, là “hình thức mang tính quan niệm” (Trần Đình Sử), là cái biểu đạt có nhiệm vụ chuyển tải nội

dung nghệ thuật, chuyển tải cái được biểu đạt đến với độc giả, đến với các nhà nghiên cứu văn học. Xa hơn những trang văn viết về phụ nữ - hình ảnh quá quen thuộc trong văn thơ từ bao đời, hôm nay, hình ảnh phụ nữ xuất hiện trên văn đàn không còn mờ mờ qua lớp từ ẩn dụ, so sánh, ví von, hoán dụ qua những lời nói bóng nói gió hay ám chỉ; cũng không phải xuất hiện trong cái luật “tam tòng tứ đức” hay “tam cương ngũ thường”, “xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”; cũng không than thân, trách phận, khóc thương mà thay vào đó là những lời bộc bạch về chuyện thầm kín của con gái, những ẩn ức về bản năng vô thức tự nhiên của mình, những tâm trạng cần được chia sẻ bình đẳng, những khát khao về bình đẳng giới, về cuộc sống thanh thản, khát khao yêu thương, khát khao trân trọng. Phụ nữ thế kỷ XXI, không còn phụ thuộc vào đàn ông. Họ có quyền yêu, có quyền từ chối, có quyền lựa chọn, có quyền ly hôn và có quyền quyết định cuộc đời mình, số phận mình. Trong luật hôn nhân gia đình Việt Nam, phụ nữ có quyền đơn phương ly hôn mà không cần sự có mặt hay sự đồng ý của chồng như trước đây. Nghị Quyết 11/NQ – TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và gần đây nhất ngày 17 tháng 11 năm 2015 với chương trình *Chăm sóc phụ nữ Việt Nam* do Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam - Văn phòng đại diện tại T.p Hồ Chí Minh kết hợp với Trung tâm Giáo dục Kỹ năng và Truyền thông cộng đồng SECC đã bắt đầu chính thức được triển khai. Tiêu điểm 1 của chương trình là *Chăm sóc phụ nữ từ giác ngộ* đã cho thấy Đảng ta rất quan tâm đến mọi mặt đời sống của nhân dân đặc biệt là phụ nữ. Phụ nữ được quyền học tập, nghiên cứu và được tham gia vào các hoạt động xã hội, tham gia vào các cấp bậc lãnh đạo ở các cơ quan khác nhau toàn quốc gia.

*Tre rừng* khẳng định bản lĩnh của người đàn bà đương thời. Sự rời khỏi Quang đến vùng đất mới, cách xa thành phố là sự tự giải thoát cho mình. Việc cô quyết định xa Quang, xa cuộc sống náo nhiệt của thành phố, tìm về nơi thanh bình yên ả - nơi mà chỉ có “con suối duy nhất trong vùng và những rặng tre rừng quanh nó vẫn lặng lẽ hiện diện ở đó như mọi ngày, không có dấu hiệu gì cho thấy vừa có sự xáo trộn” cho tâm hồn, không phải là sự trốn tránh cuộc sống mà là sự vươn lên đấu tranh giành lấy độc lập, quyền làm chủ cuộc đời, quyền được quyết định lựa chọn cuộc sống cho mình. Đó là một sự tự khẳng định mình, tự giải phóng thân phận phụ nữ. Một bước đột phá trong tư tưởng của phụ nữ Việt Nam. Họ không còn phải cam chịu dưới sự vũ phu hay thô bạo của đàn ông như phụ nữ thời xưa. Họ có quyền lựa chọn người đàn ông để yêu và được yêu. Họ có quyền rời xa người đàn ông mà trong mắt họ đã bị thoái hoá về nhân cách.

## 2. Con người cô đơn trong xã hội hậu hiện đại

*“Tôi phát hiện mình tự dựng thêm hẳn như thêm một chiếc bánh bông lan, miệng tôi ứa nước dãi liên tục khi nghĩ đến cái bánh, còn âm đạo thì ứa nước nhờn liên tục trong lúc tôi vừa nhai cơm vừa nhìn vào đống quần hần”.*

Đọc giọng văn trần tụi như vậy, thật khó có thể chấp nhận hoặc tự cảm thấy xấu hổ, má đỏ ửng lên vì ngượng đối với những người vẫn còn mang bên mình ý thức nặng nề đến bóp chết hạnh phúc cá nhân của xã hội phong kiến. Một thời đã qua đi rất lâu nhưng vẫn còn dai dẳng, đeo bám. Con gái thời hiện đại thật quá đổi vô duyên, không kín đáo chẳng? Chỉ có sự thầm kín mới thật sự đẹp? Nét duyên ngầm được yêu hơn, hấp dẫn hơn so những cái lộ lộ ra bên ngoài? Xoá bỏ hết tất cả hủ tục không còn hợp với thời đại ngày nay, xoá bỏ lối viết nặng nề nghi thức, quy luật, quy phạm, né

tránh tính dục, ẩn dụ tính dục, Lynh Bacardi đã miêu tả cụ thể về bộ phận sinh dục nữ. Bà cho cô gái do mình tạo ra bộc lộ hết cảm xúc của bản năng và trao cho cô được quyền thỏa mãn, được quyền yêu và được quyền rời xa người yêu khi cô không còn thấy ý nghĩa nếu gắn cuộc đời mình với Quang. Bộ phận sinh dục “âm đạo” “ura đầy nước nhờn” của phụ nữ lại được nằm lồ lộ, ồm ồm, chễm chệ đến sừng sừng trên trang văn cùng cái mùi “nồng tanh”. Nhưng khi cuộc sống “cõi thiên đường”, cõi tiên do sự thăng hoa của tình ái dựng nên không còn hoà hợp với cuộc sống thực tế thường nhật, khi cái thân xác lia khỏi tinh thần bởi những bộn bề của cuộc sống và thoái hoá của nhân cách thì nó sẽ dẫn đến chỗ diệt vong, tan rã như quy luật phản phục trong Đạo gia. Sự lạc thú của thân xác được thoả mãn và dâng lên cao đến đỉnh điểm thì càng làm con người muốn tìm về sự xoa dịu tinh thần. Trái tim vốn dĩ luôn cần được ve vuốt và yêu thương. Nhân vật tôi cần tình yêu từ Quang hơn cảm xúc xác thịt hay cần hắn vì hắn đảm bảo “chỗ làm với mức lương khá” để cô có thể trang trải cuộc sống cho hai chị em và tránh được sự rắc rối với mớ giấy tờ tùy thân. Khi nhận ra con người tha hoá về bản chất của Quang, tình cảm xác thịt trong cô dần đi đến sự vô nghĩa tất yếu của nó. Một người đàn ông xem tình yêu như những chiến lược kinh tế đời thời cơ đến rồi tung hàng ra thị trường để nhanh chóng thu về cho mình món lợi nhuận béo bở. Quang xem chuyện ân ái không phải là niềm hạnh phúc trong tình yêu. Mục đích cá nhân là để lấy máu trình, để kiểm soát tài sản chỉ tồn tại trong sự tưởng tượng của nhân vật tôi. Cô càng buông thả, càng thoả mãn nhục dục của thân xác cô càng thấm thía nỗi cô đơn trống trải trong lòng mình. Xã hội đương thời chạy theo đồng tiền, tình người nhạt phai, ai cũng chăm lo cho cuộc sống cá nhân của mình. Mỗi người thu mình trong thế giới riêng đơn độc để rồi tự gặm nhấm nỗi đau, để tự cười

trong niềm vui. Quang, Oanh, Thành hay nhân vật tôi cũng chỉ là nạn nhân trong trật tự xã hội hậu hiện đại này.

Sự khát khao mong đợi nhất trong đời người phụ nữ không phải tình dục cũng không phải vì đồng tiền mà là được yêu và được coi trọng. Nỗi đau khổ lớn nhất là khi họ bị coi khinh, sỉ nhục, xem thường. Chính “ánh mắt khinh bỉ” hay cái “miệng méo xệch... dài giọng ra chế giễu” của Quang là con dao nhọn sắc đâm vào trái tim, là thuốc độc thiêu đốt tâm can cô. Với những động từ “túm lấy”, “thả bịch”, “lật mông”, “giật lấy”, “ngó lom lom”, “lật lật” cùng những lời nói vô học của hắn “sao cô ngu thế, mẹ cô chẳng lẽ cũng ngu như cô sao? Bà ta không biết gì về trình tiết hả? Hay bà ta cũng đã mất trình khi ngủ với ba cô?”, “Chẳng có thằng cha con mẹ đến quấy gia đình em hết”, “Nói đi cha mẹ mày đâu” Nhà cửa khá giả của mày đâu? Con đi!”, “Mẹ kiếp! lãng phí thời gian với mày lâu quá, tưởng kiếm chác được cái này thì cũng còn có cái kia, vậy mà mày chả có gì” đã chứng minh hắn đích thực là một gã đàn ông vô đạo đức, vô lương tâm, chứa đầy mục đích cá nhân và thô thiển đến bỉ ổi. Lối sống như vậy liệu khi con người ta đạt được mục đích của mình thì có cảm thấy hạnh phúc thực sự? Một xã hội văn minh hiện đại, nhưng con người càng dần mất đi nhân cách của mình. Mỗi người là một cá nhân vĩ đại nhưng có khi “chẳng ai là gì hết và cũng chẳng ai quan trọng... trò nào cũng vô nghĩa và không trò nào là không vô nghĩa... chẳng có cái gì là cái gì cả, không có cái gì hết” (Uông Triều). Tất cả chúng ta dường như đi trong cái vòng luẩn quẩn, vòng quay của cuộc sống thực tại. Một thời thế đầy rẫy sự xô bồ, xáo trộn tạo ra sự hoang mang về mặt tâm lý và tình cảm; mất niềm tin vào đại tự sự. Trong thế giới ấy, con người “dửng dưng với tất cả những gì đang diễn ra quanh mình” và “một sự vô cảm nồng nặc bao trùm hay cuộc

sống đã chán ngắt điều biểu cảm”. Hiện thực và ảo ảnh, chân thật và giả tạo, người xấu và kẻ tốt, cái phi lý và chân lý, điều ác và điều thiện lẫn lộn khó xác định, phân biệt và nhận thức.

Khi những lũy tre làng bị thay thế bởi những con đường rộng, những cơ quan, xí nghiệp, ngôi nhà biệt thự, những toà cao ốc, con người như bị chìm lênh đênh trong nỗi cô đơn, hoang mang và mất niềm tin vào cuộc sống để rồi tự mình làm vui cho chính mình. Nhân vật tôi vừa hi sinh cho em vừa biến mình thành “viên kẹo thần kỳ, để làm dịu sự căng cứng luôn xuất hiện mỗi đêm trên cơ thể của Thành”, xoa mờ “những vết hằn do dây thừng để lại trên cổ chân Thành”; hay phải tự mình tập nói giọng miền Trung để mang lại nụ cười cho em, và giúp “hai hốc mắt không còn hướng chăm chăm lên trên nhà” để em dễ dàng “chìm vào giấc ngủ an lành”. Đó là hành động yêu thương và lo lắng cho em của một người chị tội nghiệp vừa khoả lấp sự trống trải nơi sâu thẳm tâm hồn nên dẫn đến hành động loạn luân với em trai.

Qua những hành động của nhân vật tôi cùng những hành động của Thành, Quang và Oanh, truyện ngắn *Tre rừng* đã vẽ lên những con người cô đơn luôn sống trong thế giới hư hư thực thực cá nhân. Ai cũng sống với cuộc sống riêng cho mình, không cần để ý đến những tâm trạng hay cảm xúc của người khác. Họ sẵn sàng làm bất cứ việc gì dù nó làm cho thanh danh càng lún sâu trong sự tham vọng và mục đích vị kỷ cá nhân; hay mất hút trong cái bộn bề của xã hội đương thời để thoả mãn, để đạt được cái mình đang cần trước mắt. Nhưng bên cạnh ấy, tình người vẫn còn tồn tại. Tình yêu thương, đùm bọc, cuu mang của chị em Thành. Trái tim của nhân vật tôi có thể tan nát, chai lỳ bởi “sự đời là thế đấy” nhưng người chị ấy vẫn hết mực yêu thương em, chăm sóc và

quan tâm em từ nhỏ cho đến cái tuổi dậy thì. Giai đoạn mà sự bức bối của cơ thể cần được giải toả bởi quy luật tự nhiên của sinh học.

### 3. Tình người vẫn còn đấy

Bên cạnh việc nhà văn cho nhân vật mình được hưởng mật ngọt “trái yêu” với niềm đam mê thèm khát của bản năng vô thức rồi buông thả đến loạn luân như vẽ lên bức tranh về người phụ nữ xấu về hình thức lẫn tâm hồn. Nhưng đằng sau những đam mê nhục dục ấy, sự loạn luân không thể chấp nhận ấy là một trái tim biết yêu thương người khác. Người chị mang cả trách nhiệm của người mẹ, vỗ về ru em ngủ “trước khi ngủ, tôi thường hát khe khẽ và xoa tóc Thành”; cuu mang em từ khi còn ở dưới quê cho đến khi lên thành phố rồi mong mỗi tìm nơi ở thoải mái, bình an cho Thành. Trong toàn truyện, chúng ta chưa thấy một lần nhân vật tôi nghĩ về bản thân mình ngay cả khi sự khát khao bản năng lên cao “lẽ ra với số tiền thuê hai nơi như vậy, tôi có thể thuê một căn rộng hơn để tôi và Thành cùng được thoải mái. Tôi không muốn cột chân Thành, để Thành ăn cơm nguội hoặc thức chờ tiếng tôi lục đục mở khoá cửa mỗi đêm”. Trong mỗi việc làm người chị ấy luôn nghĩ về em, quan tâm em, mong muốn mang lại nụ cười và giấc ngủ an lành cho em. Giọng văn khi nhà văn viết về tình yêu của nhân vật tôi đối với em là giọng văn đậm thắm của tình ruột thịt. Không gì bằng tình yêu ruột thịt “máu chảy ruột mềm”. Chỉ có tình yêu thương thật sự thì mọi người mới quan tâm nhau, luôn nghĩ về nhau mọi lúc mọi nơi. Người chị yêu em quá đến nỗi loạn luân thì cũng không có gì đáng trách. Người chị ấy còn tin vào ai khác có thể mang đến nụ cười cho Thành và giúp cho hai hốc mắt của Thành không còn lờ mờ vào trong nữa ngoài chính bản thân mình. Họ là những con người cô đơn, mất niềm tin vào xã hội. Xã hội hiện đại sự phân biệt giàu nghèo

càng rõ rệt. Người nghèo khó có thể hoà nhập cùng cuộc sống náo nhiệt, bon chen của thành phố đèn hoa rực rỡ. Xã hội đương thời sản sinh ra những con người cô đơn, hỗn mang, những con người mất hết đạo đức và nhân cách. Môi trường khiến người ta phải đồng bóng “về đồng bóng gần đây của hấn khiến tôi lo ngại. Có vẻ hấn đã lây kiểu đồng bóng đó của bà vợ bói toán. Hấn ẻo lả và kể cho tôi nghe hàng chục lần những câu chuyện về tóc và răng, những thứ nằm trong trái trứng gà mà vợ hấn ngẫu nhiên lấy ra từ bọng đái của khách hàng.” Lynh Bacardi muốn phơi bày hiện thực đương thời, xã hội hỗn mang đẩy con người vào cuộc sống như vậy. Đây cũng là tình trạng chung của xã hội hậu hiện đại.

#### 4. Kết luận

Truyện ngắn *Tre rừng* không phải là một tâm thư, kích dục cũng không phải câu chuyện suy đồi, phản động. Tính nhục thể trong truyện chỉ là hình thức nghệ thuật chuyển tải đại cảnh xã hội khốn khổ, sa đọa xuống cấp đến mức không thể chấp nhận; phơi bày một thế giới

đầy thảm kịch. Với cảm quan hậu hiện đại, Lynh Bacardi thể hiện quan điểm nghệ thuật về con người, đặc biệt là phụ nữ. Đó là người đàn bà sống vật vờ trong sự nghèo khổ, túng thiếu kinh tế lẫn tinh thần với bao ngổn ngang tâm trạng vui, buồn, lo lắng, đam mê và cô đơn. Bằng việc lựa chọn ngôn ngữ mang tính đời thường, trần trụi, sống sượng cùng kết cấu phân mảnh không gian, thời gian, phân mảnh nghệ thuật trần thuật, phân mảnh nhân vật, phân mảnh cốt truyện như đưa độc giả vào mê lộ câu chuyện. Nhưng ghép những mảnh vỡ ấy lại chính là bức tranh về cuộc đời của những con người cô đơn trong xã hội đảo lộn, xô bồ. Qua tác phẩm, tác giả thể hiện niềm thương cảm của mình đồng thời thể hiện khát khao tự do, khát khao được yêu thương, trân trọng. Nhưng đặc biệt hơn là góp thêm tiếng nói của phụ nữ về sự bình đẳng không những về mặt pháp lý mà cả trong việc sử dụng ngôn ngữ để sáng tác.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Tuấn Ảnh, Lại Nguyên Ân, Nguyễn Thị Hoài Thanh (2003), *Văn học hậu hiện đại thế giới – Những vấn đề lý thuyết*, Nxb Hội nhà văn, Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây;
2. Phan Tuấn Anh (2009), *Tiếp nhận lý thuyết văn học hậu hiện đại Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ lý luận văn học, Trường Đại học Khoa học Huế, Huế;
3. Lê Huy Bắc (chủ biên) (2013), *Phê bình văn học hậu hiện đại Việt Nam*, Nxb Tri thức, Hà Nội;
4. Phan Tuấn Anh, Nguyễn Hồng Dũng (2011), *Quan niệm về chủ nghĩa hậu hiện đại trong nghiên cứu văn học ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Đại học Huế: Chuyên san Khoa học Xã hội và nhân văn. Số 3, tập 66, tháng 7;
5. Phan Tuấn Anh (2011), *Quá trình giải phóng thiên tính nữ trong văn học nghệ thuật từ góc nhìn mỹ học tính dục*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Khoa học Huế, Huế;
6. Lê Huy Bắc (2012), *Văn học hậu hiện đại – lý thuyết và tiếp nhận*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội;
7. Phan Tuấn Anh và cộng sự (2013), *Văn học hậu hiện đại – Lý thuyết và thực tiễn*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.